

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY MÔN TRIẾT HỌC MÁC – LÊ-NIN NHẪM PHÁT TRIỂN TƯ DUY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

INNOVATING TEACHING METHODS OF MARXIST - LENINIST PHILOSOPHY
TO DEVELOP CREATIVE THINKING FOR STUDENTS
AT HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY

HỒ NGỌC ANH^(*)

| THÔNG TIN | TÓM TẮT |
|--|--|
| <p>Ngày nhận bài: 30-8-2024 Ngày biên tập xong: 20-9-2024 Ngày duyệt đăng: 31-9-2024 Mã số: TCKH47-24-2024 ISSN: 2525 – 2429</p> <p>Từ khóa: phương pháp giảng dạy; triết học Mác – Lê-nin; tư duy sáng tạo; sinh viên. Key words: teaching methods; Marxist - Leninist philosophy; creative thinking; students.</p> | <p>Nghiên cứu này tập trung vào đổi mới phương pháp giảng dạy môn Triết học Mác – Lê-nin nhằm phát triển tư duy đổi mới sáng tạo cho sinh viên Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Thông qua khảo sát thực trạng, phân tích cơ sở lý luận và tổng kết các kinh nghiệm trong nước và quốc tế, nghiên cứu đưa ra 5 nhóm giải pháp cụ thể gồm: Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, thiết kế hoạt động phát triển kỹ năng tư duy, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực đổi mới sáng tạo của sinh viên.</p> <p>ABSTRACT: This study focuses on renovating teaching methods of Marxist - Leninist philosophy to develop creative thinking for students at Ho Chi Minh City Open University. Through surveying the current situation, analyzing theoretical foundations, and synthesizing experiences in Vietnam and abroad, the study proposes 5 groups of specific solutions, including: diversifying forms of teaching organization, designing activities to develop thinking skills, promoting the application of information technology, and innovating testing and assessment towards developing students' creative thinking.</p> |

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống, bao gồm cả giáo dục đại học [1]. Để thích ứng với kỷ nguyên số, việc trang bị tư duy đổi mới sáng tạo cho sinh viên trở thành yêu cầu cấp thiết [4]. Tư duy đổi mới sáng tạo được hiểu là “Sự

kết hợp của nhiều kỹ năng tư duy như tư duy phản biện, tư duy sáng tạo, tư duy logic, tư duy đa chiều... nhằm tạo ra những ý tưởng, giải pháp mới mẻ, độc đáo và hiệu quả để giải quyết vấn đề và nắm bắt cơ hội trong bối cảnh thay đổi” [20]. Những người có tư duy đổi mới sáng tạo thường nhạy bén phát hiện vấn đề,

^(*) TS. Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, anh.hn@ou.edu.vn

Nghiên cứu này được Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh tài trợ trong đề tài mã số T2023.11.2

dám thách thức hiện trạng, và ra quyết định dựa trên cơ sở khoa học [18]. Nghiên cứu cho thấy mối tương quan thuận giữa tư duy đổi mới sáng tạo với kết quả học tập và thành công trong sự nghiệp của sinh viên [9], [16]. Tư duy đổi mới sáng tạo được coi là mục tiêu giáo dục quan trọng ở nhiều quốc gia tiên tiến [19]. Tại Việt Nam, vấn đề đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ cũng được Đảng và Nhà nước rất chú trọng [3].

Triết học Mác – Lê-nin là môn học bắt buộc ở bậc đại học, nhằm “*Trang bị cho người học thế giới quan, phương pháp luận biện chứng duy vật để nhận thức và cải tạo thế giới*” [2]. Tuy nhiên, phương pháp giảng dạy còn nhiều hạn chế như “*Thiên về lý thuyết, nặng tính kinh viện, chưa gắn với thực tiễn và xa rời cuộc sống...*” [10].

Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh đang đứng trước yêu cầu đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy nhằm thúc đẩy tư duy đổi mới sáng tạo cho sinh viên. Nghiên cứu “*Đổi mới phương pháp giảng dạy môn Triết học Mác – Lê-nin nhằm phát triển tư duy đổi mới sáng tạo cho sinh viên Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh*” được thực hiện với các mục tiêu:

Làm rõ cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa phương pháp giảng dạy với việc phát triển cho sinh viên;

Đánh giá thực trạng sử dụng các phương pháp giảng dạy môn Triết học Mác – Lê-nin ở Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh trong mối quan hệ với sự phát triển tư duy đổi mới sáng tạo của sinh viên;

Đề xuất các biện pháp đổi mới phương pháp giảng dạy môn Triết học Mác – Lê-nin tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của sinh viên.

Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy ở trường, đồng thời có tính tham khảo cho các trường đại học

khác. Nghiên cứu góp phần hoàn thiện lý luận về đổi mới phương pháp giảng dạy ở bậc đại học trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, định hướng cho việc xây dựng các mô hình đào tạo nguồn nhân lực sáng tạo, chất lượng cao cho đất nước.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận về phương pháp giảng dạy môn Triết học Mác – Lê-nin và vai trò của nó đối với phát triển tư duy đổi mới sáng tạo

2.1.1. Khái niệm và vai trò của phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy là một khái niệm quen thuộc trong khoa học sư phạm. phương pháp giảng dạy là cách thức và phương tiện mà giáo viên sử dụng để truyền đạt nội dung môn học nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đề ra. Các yếu tố cơ bản tạo nên một phương pháp giảng dạy bao gồm: Hoạt động của thầy và trò, phương tiện dạy học và cách thức tổ chức hoạt động dạy học. Mỗi phương pháp giảng dạy khác nhau sẽ có sự tổ hợp riêng các yếu tố trên.

Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, phương pháp giảng dạy không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ tri thức mà quan trọng hơn là khơi gợi và phát triển năng lực của người học, đặc biệt là tư duy và kỹ năng sáng tạo. phương pháp giảng dạy hiệu quả là sự lựa chọn và sử dụng một cách sáng tạo kết hợp các phương pháp khác nhau với các tri thức, kỹ năng sư phạm để tác động đến quá trình nhận thức, tình cảm, thái độ và hành vi của người học, qua đó giúp họ lĩnh hội tri thức mới và hình thành, phát triển các năng lực cần thiết. Do đó, phương pháp giảng dạy có tác động rất lớn đến chất lượng và hiệu quả của quá trình đào tạo nguồn nhân lực.

Trong các môn học ở bậc đại học, phương pháp giảng dạy giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với các môn lý luận chính trị nói chung và môn Triết học Mác – Lê-nin nói riêng. Môn học này có tính trừu tượng và khái quát hóa cao, mang nặng tính lý thuyết. Vì vậy, phương pháp

giảng dạy phù hợp sẽ giúp người học dễ dàng nắm bắt những nội dung trọng tâm một cách khoa học và hệ thống. Đồng thời, phương pháp giảng dạy cần hướng đến rèn luyện cho sinh viên phương pháp tư duy biện chứng duy vật, giúp họ biết vận dụng những nguyên lý triết học vào cuộc sống, qua đó thúc đẩy việc hình thành thế giới quan và phương pháp luận sáng tạo, biến tri thức thành niềm tin và hành động thực tiễn [5].

2.1.2. Phân loại phương pháp giảng dạy

Tùy theo tiêu chí phân loại khác nhau, các nhà nghiên cứu giáo dục đã đưa ra nhiều cách phân chia phương pháp giảng dạy.

Dựa vào mục đích của hoạt động nhận thức, phương pháp giảng dạy có thể được chia thành 2 nhóm chính:

Phương pháp giảng dạy truyền đạt kiến thức (thuyết trình, giảng giải, sử dụng sách giáo khoa...);

Phương pháp giảng dạy rèn luyện kỹ năng và thái độ (thực hành, trò chơi, sắm vai, thảo luận...).

Theo mức độ hoạt động nhận thức của người học, phương pháp giảng dạy được chia thành [7]:

Phương pháp giảng dạy thụ động (Passive Learning): Giảng viên đóng vai trò trung tâm, tập trung truyền đạt nội dung và kiến thức trong khi sinh viên chỉ lắng nghe, ghi chép và ghi nhớ thông tin một cách bị động. Đại diện cho nhóm này là các phương pháp thuyết trình, giảng giải, sử dụng sách giáo khoa...;

Phương pháp giảng dạy tích cực (Active Learning): lấy người học làm trung tâm, chuyển từ trạng thái “nghe giảng” sang “học bằng cách trải nghiệm”. Sinh viên được khuyến khích tham gia tích cực vào các hoạt động học tập, chủ động khám phá và xây dựng tri thức. Ví dụ: Học theo tình huống, học qua dự án, học theo vấn đề...

Trong kỷ nguyên số, căn cứ vào mức độ ứng dụng công nghệ, các nhà nghiên cứu còn phân chia phương pháp giảng dạy thành:

Phương pháp giảng dạy truyền thống: Giảng dạy trực tiếp thông qua tương tác giữa

thầy và trò tại lớp học, sử dụng ít hoặc không dùng công nghệ hỗ trợ;

Phương pháp giảng dạy trực tuyến (e-learning): Đưa toàn bộ tiến trình dạy-học lên môi trường mạng, thầy và trò tương tác với nhau qua các nền tảng, công cụ trực tuyến;

Phương pháp giảng dạy lai/kết hợp (Blended Learning): Kết hợp ưu điểm của phương pháp giảng dạy truyền thống và trực tuyến, thầy trò vừa gặp mặt trực tiếp vừa học tập qua mạng để tối ưu hóa hiệu quả học tập.

Mỗi loại phương pháp giảng dạy đều có ưu, nhược điểm riêng. Không có một phương pháp giảng dạy nào phù hợp và hiệu quả trong mọi hoàn cảnh. Việc lựa chọn và phối hợp các phương pháp giảng dạy phụ thuộc nhiều vào đặc thù môn học, đối tượng người học, nguồn lực và các điều kiện dạy-học khác. Tuy nhiên, trong bối cảnh giáo dục hiện đại, các phương pháp giảng dạy cần đặt người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động học tập hơn là chỉ truyền đạt, áp đặt kiến thức một chiều như trước đây.

2.1.3. Đặc trưng của tư duy đổi mới sáng tạo

Tư duy đổi mới sáng tạo là một khái niệm tương đối mới trong lĩnh vực giáo dục. Trong lý thuyết đa trí tuệ, tư duy đổi mới sáng tạo được định nghĩa là “*khả năng đưa ra những ý tưởng và giải pháp mới lạ, độc đáo để giải quyết các vấn đề thực tiễn*” [14]. Nhà giáo dục khác cho rằng tư duy đổi mới sáng tạo là sự phản ánh sự hội tụ của 6 nguồn lực tâm lý gồm: Trí tuệ, kiến thức, phong cách tư duy, tính cách, động lực và môi trường [20]. Giáo sư tâm lý học Teresa M. Amabile quan niệm tư duy đổi mới sáng tạo là một dạng năng lực trí tuệ tích hợp cao, bao gồm nhiều thành tố như: Phát hiện và xác định vấn đề, tìm kiếm thông tin, hình thành ý tưởng, kiểm tra đánh giá ý tưởng, lập kế hoạch hành động và đưa ý tưởng vào thực tế [8].

Các đặc trưng nổi bật của tư duy đổi mới sáng tạo gồm [13]:

Tính mới lạ, độc đáo: Những ý tưởng đổi mới sáng tạo là những ý tưởng chưa từng có, hoặc hoàn toàn mới so với những quan niệm đã biết trước đó;

Tính linh hoạt: Tư duy đổi mới sáng tạo đòi hỏi khả năng chuyển hóa, thích nghi, đón nhận sự thay đổi một cách mau lẹ nhưng có kiểm soát;

Tính đa hướng (Divergence): Tư duy đổi mới sáng tạo sử dụng nhiều con đường khác nhau để tìm ra giải pháp cho vấn đề, không chỉ theo một lối mòn hoặc một hướng tiếp cận;

Khả năng kết hợp (Combination): Những ý tưởng sáng tạo thường được tạo ra từ việc kết hợp những yếu tố, bối cảnh hoặc tri thức từ những lĩnh vực khác nhau;

Tính mạo hiểm: Tư duy đổi mới sáng tạo đòi hỏi dám đương đầu với thách thức, chấp nhận sự bất định, không sợ thử và sai;

Khả năng hình dung, tưởng tượng: Tư duy đổi mới sáng tạo gắn liền với khả năng hình dung, tưởng tượng ra những điều chưa tồn tại trong thực tại.

Các nhà nghiên cứu cũng chỉ ra rằng tư duy đổi mới sáng tạo là một quá trình lâu dài và gắn với các đặc điểm môi trường [11]. Việc phát triển tư duy đổi mới sáng tạo cần được thực hiện một cách tích hợp với nhiều chiến lược và phương pháp rèn luyện trong một môi trường mở, cởi mở, thân thiện và an toàn về tâm lý.

2.1.4. Vai trò của phương pháp giảng dạy đổi mới với việc phát triển tư duy đổi mới sáng tạo

Các nghiên cứu trong và ngoài nước đều khẳng định mối quan hệ mật thiết giữa phương pháp giảng dạy với tư duy đổi mới sáng tạo của người học.

Một mặt, phương pháp giảng dạy ảnh hưởng trực tiếp đến việc phát triển tư duy đổi mới sáng tạo. Các phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm, chú trọng tính trải nghiệm và sáng tạo sẽ giúp người học hình thành các kỹ năng tư duy bậc cao [17].

Khuyến khích tự do khám phá, đặt câu hỏi thách thức, chia sẻ ý tưởng, cho phép mắc lỗi... là những con đường giúp người học thoát khỏi những khuôn mẫu lối mòn, dám nghĩ - dám làm theo cách riêng của mình [15]. Việc tạo môi trường học tập cởi mở, dân chủ, đề cao sự hợp tác cũng giúp thúc đẩy trí tưởng tượng và tư duy đổi mới sáng tạo [21].

Mặt khác, chính yêu cầu đòi hỏi phải đổi mới tư duy đổi mới sáng tạo cũng là một trong những động lực quan trọng để thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy. Với những đặc điểm và yêu cầu của tư duy đổi mới sáng tạo như tính mới lạ, độc đáo, phức tạp, đa hướng, dám mạo hiểm... đang đặt ra cho giảng viên những thách thức to lớn trong việc lựa chọn và sử dụng các phương pháp giảng dạy. Nếu không đổi mới, thay đổi thì các phương pháp giảng dạy truyền thống, lạc hậu không thể đáp ứng được yêu cầu phát triển tư duy đổi mới sáng tạo của người học. Những biểu hiện của tư duy đổi mới sáng tạo như đặt câu hỏi suy ngẫm, tư duy phản biện hay đưa ra các ý tưởng táo bạo cũng sẽ tác động ngược lại, thúc đẩy giảng viên phải liên tục đổi mới phương pháp giảng dạy để phù hợp với đòi hỏi của người học trong kỷ nguyên mới [6], [12].

Như vậy, giữa phương pháp giảng dạy và tư duy đổi mới sáng tạo có mối quan hệ biện chứng, tương hỗ lẫn nhau. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo là yêu cầu cấp bách và cũng là giải pháp quan trọng để thúc đẩy tư duy đổi mới sáng tạo cho sinh viên trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

2.2. Thực trạng giảng dạy môn Triết học Mác – Lê-nin tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Thực trạng về phương pháp giảng dạy môn học

Để đánh giá thực trạng phương pháp giảng dạy môn Triết học Mác – Lê-nin, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 25 giảng viên đang giảng

dạy môn Triết học Mác – Lê-nin tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Phương pháp khảo sát được thực hiện bằng cách phát phiếu câu hỏi qua Google forms. Kết quả phân tích từ số liệu khảo sát cho thấy:

Về nhận thức của giảng viên: 100% giảng viên đều khẳng định tầm quan trọng của việc đổi mới phương pháp giảng dạy và vai trò của phương pháp giảng dạy đối với phát triển tư duy đổi mới sáng tạo cho sinh viên. Tuy nhiên, có 20% cho rằng nội dung kiến thức của môn học mới là trọng tâm, phương pháp giảng dạy chỉ mang tính hỗ trợ; và 30% cho rằng là một năng lực bẩm sinh, khó có thể phát triển thông qua giảng dạy. Điều này cho thấy nhận thức của một bộ phận giảng viên về phương pháp giảng dạy và tư duy đổi mới sáng tạo vẫn chưa thực sự đầy đủ.

Về mức độ sử dụng các phương pháp giảng dạy: Các phương pháp giảng dạy truyền thống như thuyết trình, giảng giải, ghi chép vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu (85%). Trong khi các phương pháp giảng dạy tích cực như thảo luận theo cặp/nhóm, dạy học theo tình huống, hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu chỉ được áp dụng thường xuyên ở mức thấp (15-20%). Mức độ sử dụng các phương pháp giảng dạy mới như dạy học dự án, học qua thực hành chỉ là 10%. Điều này cho thấy cơ cấu phương pháp giảng dạy môn Triết học Mác – Lê-nin còn thiếu sự cân đối và đa dạng. Các phương pháp giảng dạy còn nặng về phương pháp tiếp cận truyền thống, chú trọng đến truyền thụ kiến thức một chiều hơn là phát triển năng lực.

Về tần suất tổ chức các hoạt động nhằm phát triển tư duy đổi mới sáng tạo: Gần như rất ít hoặc hiếm khi được sử dụng. Chẳng hạn, yêu cầu sinh viên đặt câu hỏi phản biện chỉ đạt 10%, khuyến khích tranh luận, bảo vệ ý kiến trước quan điểm trái chiều chỉ đạt 8%. Việc thiết kế các vấn đề có nhiều cách giải quyết, yêu cầu đưa ra ý tưởng mới lạ, sáng tạo hầu như không được thực hiện. Điều này đồng nghĩa với việc kỹ năng

tư duy đổi mới sáng tạo chưa được quan tâm rèn luyện một cách thường xuyên, bài bản cho sinh viên trong các giờ học triết.

Về các yếu tố khó khăn ảnh hưởng đến đổi mới tư duy đổi mới sáng tạo: Giảng viên chỉ ra một số rào cản chính như: Lốp đồng sinh viên với sự chênh lệch về năng lực, trình độ (80%), nội dung chương trình quá tải (70%), thời lượng môn học hạn chế (60%), cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy-học chưa đầy đủ (45%), một bộ phận sinh viên thụ động, thiếu tương tác, hứng thú với môn học (40%), trình độ và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ của giảng viên còn hạn chế (25%)...

Như vậy, có thể thấy mặc dù đã có nhận thức về đổi mới phương pháp giảng dạy, nhưng việc triển khai thực tiễn vẫn còn nhiều bất cập. Các phương pháp giảng dạy truyền thống còn chiếm ưu thế trong khi các phương pháp giảng dạy mới phát triển tư duy đổi mới sáng tạo lại chưa được quan tâm đúng mức. Nguyên nhân của thực trạng này xuất phát từ cả yếu tố khách quan lẫn chủ quan, từ phía người dạy, người học đến điều kiện môi trường học tập.

2.2.2. Thực trạng học tập và năng lực tư duy đổi mới sáng tạo của sinh viên

Bên cạnh khảo sát giảng viên, chúng tôi cũng tiến hành điều tra trên 500 sinh viên thuộc các ngành kinh tế-xã hội đang học môn Triết học Mác – Lê-nin tại trường. Phương pháp chọn mẫu phân tầng ngẫu nhiên được sử dụng để đảm bảo tính đại diện của đối tượng nghiên cứu. Kích thước mẫu được xác định dựa trên công thức của Cochran [21].

Về mức độ hứng thú, thái độ với môn học: Chỉ có 22,5% sinh viên thể hiện sự yêu thích, hứng thú. 68,1% ở mức độ bình thường, coi như một môn học bắt buộc. Có tới 9,4% chán nản, không có hứng thú với môn học. Lý do được chỉ ra là: phương pháp dạy còn áp đặt, nhàm chán (65,4%), nội dung môn học khô khan, khó hiểu (56,7%), chưa thấy được ý nghĩa thực tiễn (44,2%)...

Về mức độ tích cực, chủ động trong học tập: Chỉ 35,2% sinh viên thường xuyên nêu câu hỏi và đóng góp ý kiến trên lớp. Có đến 40,6% thụ động, hầu như chỉ nghe giảng và ghi chép. Đa số sinh viên ít quan tâm, dành thời gian tự học, mở rộng kiến thức ngoài giờ lên lớp. Chỉ 27,3% sinh viên thường xuyên chủ động tìm kiếm, nghiên cứu thêm các tài liệu có liên quan.

Về mức độ thường xuyên thực hành các kỹ năng tư duy đổi mới sáng tạo: Các kỹ năng như nhận ra và nêu vấn đề, đặt câu hỏi mở, phát hiện mâu thuẫn, tìm nhiều ý tưởng giải quyết vấn đề, tranh luận-bảo vệ quan điểm chỉ được rèn luyện ở mức độ hiếm khi hoặc không bao giờ (chỉ đạt 5-10% sinh viên làm thường xuyên). Năng lực tư duy hệ thống, tư duy phản biện, tư duy đa chiều, óc tưởng tượng phong phú chỉ được rèn luyện ở mức tương đối với 18-25% sinh viên.

Các yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến khả năng tư duy đổi mới sáng tạo của sinh viên theo thứ tự là: Phương pháp giảng dạy (87,6%), tính chất tương tác, trải nghiệm trong học tập (72,4%), cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ học tập (65,8%), mức độ gắn lý luận với thực tiễn (47,2%), các hoạt động tìm tòi, sáng tạo ngoài giờ lên lớp (35,6%)...

Có thể thấy, hiệu quả học tập cũng như khả năng tư duy đổi mới sáng tạo của sinh viên đang ở mức khá thấp, chưa tương xứng với yêu cầu. Sinh viên tỏ ra thụ động, thiếu hứng thú và chưa dành nhiều thời gian cho môn học. Nguyên nhân chính là do phương pháp giảng dạy chưa thực sự tạo động lực, khuyến khích tính tích cực, chủ động của sinh viên cũng như chưa chú trọng đến việc rèn luyện các kỹ năng tư duy, sáng tạo. Các yếu tố như cơ sở vật chất, sự gắn kết thực tiễn, hoạt động hỗ trợ ngoài lớp cũng có ảnh hưởng đáng kể.

2.3. Đề xuất các giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy để thúc đẩy tư duy sáng tạo cho sinh viên

Từ việc tổng hợp cơ sở lý luận, khảo sát thực trạng và học tập kinh nghiệm trong nước,

quốc tế, chúng tôi đề xuất một số giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy môn Triết học Mác – Lê-nin tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh nhằm phát triển tư duy đổi mới sáng tạo cho sinh viên như sau:

2.3.1. Thay đổi tư duy và nâng cao năng lực sư phạm của đội ngũ giảng viên

Giảng viên là chủ thể trực tiếp tổ chức các hoạt động dạy học và có vai trò quyết định đến hiệu quả của việc đổi mới phương pháp giảng dạy. Vì vậy, cần thay đổi nhận thức và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của họ để có thể đáp ứng được yêu cầu mới.

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên về các phương pháp giảng dạy hiện đại, các kỹ thuật dạy học phát huy tư duy sáng tạo như học tập dựa trên vấn đề, dựa trên dự án, hướng dẫn tự học, khai thác công nghệ trong giảng dạy...;

Tạo các diễn đàn, hội thảo chuyên môn để giảng viên chia sẻ kinh nghiệm, thảo luận về nghiên cứu và ứng dụng các phương pháp giảng dạy tích cực;

Khuyến khích giảng viên tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn về tư duy đổi mới sáng tạo và các môn khoa học liên quan như tâm lý học, logic học, phương pháp nghiên cứu khoa học...;

Đưa tiêu chí đổi mới phương pháp giảng dạy và phát triển tư duy đổi mới sáng tạo vào tiêu chuẩn đánh giá giảng viên hằng năm. Có chế độ khen thưởng, động viên kịp thời những cá nhân tiêu biểu.

2.3.2. Cải tiến nội dung, chương trình môn học phù hợp với việc phát triển tư duy đổi mới sáng tạo

Mục tiêu và nội dung giảng dạy sẽ định hướng cho việc lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp. Vì vậy, cần xây dựng chương trình môn Triết học Mác – Lê-nin theo hướng tăng cường tính thực tiễn, rèn luyện các kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề cho người học.

Rà soát, điều chỉnh đề cương chi tiết môn học, giảm tải các nội dung hàn lâm, nặng tính kinh viện, tăng các chủ đề, tình huống vận dụng gắn với thực tế. Lồng ghép các vấn đề của cuộc sống, các thành tựu khoa học-kỹ thuật mới vào bài giảng để tăng tính thời sự, hấp dẫn;

Xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập tình huống có tính mở, yêu cầu giải quyết vấn đề từ nhiều hướng tiếp cận và góc nhìn khác nhau. Khuyến khích đa dạng các phương án trả lời, coi trọng các ý tưởng sáng tạo, mới lạ;

Mở các chuyên đề tự chọn hoặc đưa các nội dung phát triển tư duy đổi mới sáng tạo vào chương trình như: phương pháp tư duy biện chứng duy vật, kỹ năng tư duy phản biện-sáng tạo, vận dụng tư duy triết học vào cuộc sống và nghề nghiệp tương lai...;

Bổ sung các hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp như: tiểu luận, dự án nghiên cứu, thuyết trình chuyên đề, sản phẩm sáng tạo... nhằm góp phần rèn luyện tư duy một cách toàn diện.

2.3.3. Đa dạng hóa phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thay vì chỉ sử dụng một hoặc một vài phương pháp giảng dạy cố định, cần áp dụng linh hoạt và phối hợp nhiều phương pháp giảng dạy, kỹ thuật dạy học khác nhau trong từng bài giảng. Việc lựa chọn phương pháp giảng dạy cần căn cứ vào mục tiêu, nội dung bài học cụ thể, đặc điểm của người học và điều kiện thực tế.

Giảm tỷ trọng các phương pháp giảng dạy truyền thống như thuyết trình, giảng giải, ghi chép. Tăng cường sử dụng các phương pháp giảng dạy, kỹ thuật dạy học tích cực như động não, thảo luận theo cặp-nhóm, tranh biện, đóng vai, trình bày các sản phẩm học tập...;

Lồng ghép các trò chơi học tập vào các hoạt động trên lớp như giải câu đố triết học, hùng biện về một vấn đề triết học, thi thuyết trình...;

Thay đổi phương thức tổ chức lớp học một cách linh hoạt: Kết hợp giữa học trên lớp với học ngoài trời, tham quan thực tế, trao đổi với chuyên gia; sử dụng mô hình lớp học đảo

ngược (Flipped Classroom), kết hợp dạy trực tiếp và trực tuyến...;

Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng vào thực tiễn như: Xây dựng các dự án tìm hiểu về một hiện tượng xã hội từ góc nhìn triết học, tổ chức các cuộc triển lãm, hội thảo chuyên đề, kết nối với các tổ chức từ thiện để tìm hiểu và giải quyết các vấn đề xã hội...

2.3.4. Tận dụng ưu thế của công nghệ thông tin trong dạy và học

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 mở ra nhiều cơ hội để đổi mới phương pháp giảng dạy dựa trên nền tảng công nghệ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin sẽ giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả cũng như sức hấp dẫn của bài giảng, tạo hứng thú học tập cho sinh viên.

Xây dựng kho học liệu điện tử phong phú như bài giảng e-learning, các video bài giảng, tình huống dạy học, sơ đồ tư duy, câu hỏi trắc nghiệm... Khuyến khích giảng viên và sinh viên chia sẻ, thảo luận, xây dựng tri thức trực tuyến;

Sử dụng các phần mềm, công cụ hỗ trợ dạy học như infographic, animation, sơ đồ ý tưởng (Mind Map), công cụ tạo trò chơi tương tác như Kahoot, Quizizz...;

Tận dụng các nền tảng, ứng dụng truyền thông xã hội như Microsoft Teams, Google Classroom... để tổ chức lớp học, giao bài tập, thảo luận nhóm, chia sẻ kiến thức ngoài giờ lên lớp;

Khai thác và tích hợp các nguồn tài nguyên giáo dục mở (OER), các khóa học trực tuyến đại chúng (MOOC) trong và ngoài nước để làm phong phú thêm học liệu cho môn học.

2.3.5. Xây dựng văn hóa học tập sáng tạo trong nhà trường

Tạo môi trường và không khí học tập năng động, cởi mở, khuyến khích sự tò mò, khám phá và sáng tạo sẽ có tác động tích cực đến động lực và thái độ học tập của sinh viên, nhờ đó thúc đẩy tư duy đổi mới sáng tạo phát triển.

Xây dựng không gian sáng tạo như phòng LAB, câu lạc bộ học thuật của sinh viên... tạo

điều kiện cho sinh viên thảo luận, nghiên cứu và thực hành các ý tưởng mới;

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, sự kiện thường niên về đổi mới sáng tạo như ngày hội ý tưởng, cuộc thi khởi nghiệp, triển lãm các dự án sáng tạo... Khen thưởng, tuyên dương những cá nhân, tập thể xuất sắc;

Đưa nội dung giáo dục tư duy đổi mới sáng tạo vào chiến lược và kế hoạch đào tạo của Nhà trường. Coi đổi mới sáng tạo là một giá trị văn hóa và tinh thần chủ đạo trong mọi hoạt động;

Hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường với các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng trong tổ chức các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, thực hành... Tạo cơ hội cho sinh viên trải nghiệm, vận dụng kiến thức và sáng tạo trong môi trường thực tế.

Trên đây là những giải pháp có tính tổng hợp và đồng bộ, bao quát nhiều yếu tố từ nhận thức của đội ngũ giảng viên, nội dung chương trình, phương pháp sư phạm đến môi trường và văn hóa học đường. Các giải pháp này tuy không hoàn toàn mới nhưng phù hợp với thực tiễn của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh và xu thế chung trong giáo dục đại học hiện nay.

Tuy nhiên, để thực hiện hiệu quả các giải pháp trên đòi hỏi một lộ trình thích hợp và sự vào cuộc đồng bộ của nhiều chủ thể khác nhau từ cấp lãnh đạo nhà trường, giảng viên, sinh viên đến các bên liên quan như doanh nghiệp và cộng đồng. Nhà trường cần có những chính sách mạnh mẽ, toàn diện và thiết thực để hỗ trợ, thúc đẩy và tạo động lực cho đổi mới giáo dục nói chung và phương pháp giảng dạy nói riêng. Từng bước xây dựng văn hóa học tập -

sáng tạo từ chính sự đam mê, nhiệt huyết và dám thay đổi của người thầy và người trò. Có như vậy, những giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy mới thực sự đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện con người.

3. KẾT LUẬN

Đổi mới phương pháp giảng dạy để phát triển tư duy đổi mới sáng tạo cho sinh viên là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0. Nghiên cứu chỉ ra mối quan hệ biện chứng giữa phương pháp giảng dạy và tư duy đổi mới sáng tạo, trong đó việc sử dụng hiệu quả các phương pháp giảng dạy góp phần phát triển năng lực tư duy cho người học.

Qua khảo sát tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, nghiên cứu chỉ ra những điểm tích cực và hạn chế trong giảng dạy môn Triết học Mác – Lê-nin. Từ đó, đề xuất 5 nhóm giải pháp: 1) Nâng cao năng lực giảng viên; 2) Cải tiến nội dung chương trình; 3) Đa dạng hóa phương pháp giảng dạy; 4) Tận dụng công nghệ thông tin; 5) Xây dựng văn hóa học tập sáng tạo. Kết quả nghiên cứu góp phần hoàn thiện lý luận về phương pháp giảng dạy và tư duy đổi mới sáng tạo, đồng thời đưa ra đề xuất ứng dụng cho các trường đại học. Tuy nhiên, nghiên cứu còn hạn chế về phạm vi và chưa triển khai thực nghiệm các giải pháp.

Giáo dục đại học cần đổi mới mạnh mẽ, trọng tâm là phương pháp giảng dạy để trang bị cho sinh viên tư duy đổi mới sáng tạo. Nghiên cứu này góp phần cho quá trình đổi mới và khơi gợi thêm nhiều công trình sâu rộng hơn, hướng tới xây dựng nền giáo dục Việt Nam tiên tiến, hiện đại và hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Lăng Bình, Đỗ Hương Trà (2022), *Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác – Lê-nin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [3] Chính phủ Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [4] Nguyễn Chí Tằng, Phạm Văn Hiếu (2019), *Phát triển tư duy phê phán cho sinh viên thông qua dạy học phần Tâm lý học đại cương*, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*.
- [5] Lê Ngọc Thông, Phạm Lan Hương (2021), *Yếu tố công nghệ thông tin trong giảng dạy Triết học Mác – Lê-nin bằng phương pháp Blended learning*, *Kỷ yếu Hội thảo quốc gia - Trường Đại học Kinh tế quốc dân*.
- [6] Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Thị Vân, Lê Thị Quỳnh Lưu (2022), *Thực trạng và giải pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị trong các Trường Đại học thuộc Đại học Thái Nguyên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay*, *Tạp chí khoa học xã hội - nhân văn - kinh tế*.
- [7] Trần Minh Đức (2023), *Một số phương pháp tạo hứng thú trong giảng dạy Triết học Mác – Lê-nin cho sinh viên*, *Tạp chí nghiên cứu, trao đổi*.
- [8] Amabile TM (2018), *Creativity in context: Update to the social psychology of creativity*, Routledge.
- [9] Bøe MV, Henriksen EK, Lyons T, Schreiner C (2011), *Participation in science and technology: Young people's achievement-related choices in late-modern societies*, *Studies in Science Education*.
- [10] Cochran WG (1977), *Sampling techniques, 3rd ed*, John Wiley & Sons.
- [11] Collard P, Looney J (2014), *Nurturing creativity in education*, *European Journal of Education*.
- [12] Craft A (2005), *Creativity in schools: Tensions and dilemmas*, Routledge.
- [13] Cropley A (2000), *Defining and measuring creativity: Are creativity tests worth using?*, *Roeper review*.
- [14] Gardner H. (1983), *Frames of Mind: The Theory of Multiple Intelligences*, Basic Books.
- [15] Grant AM, Berry JW (2011), *The necessity of others is the mother of invention: Intrinsic and prosocial motivations, perspective taking, and creativity*, *Academy of management journal*.
- [16] Jahnke I, Haertel T, Wildt J (2017), *Teachers' conceptions of student creativity in higher education*, *Innovations in Education and Teaching International*.
- [17] Muijs D, Reynolds D (2017), *Effective teaching: Evidence and practice*, Sage Publications.
- [18] OECD (2011), *Skills for Innovation and Research*, OECD Publishing.
- [19] OECD (2016), *Innovating Education and Educating for Innovation: The Power of Digital Technologies and Skills*, OECD Publishing.
- [20] Sternberg RJ, Lubart TI (1999), *The concept of creativity: Prospects and paradigms*, Cambridge University Press.
- [21] Torrance EP (1979), *The Search for Satori and Creativity*, Creative Education Foundation.